

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ P  
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2020

Về việc: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

- ***T ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – T ký Tòa án nhân dân thị xã P.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P:*** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXX-ST ngày 27/7/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST – DS ngày 13/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Phương H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 20, thôn L, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 20, thôn L, xã H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Thị Phương H trình bày:

Bà H xây dựng gia đình với bà Nguyễn Hoàng V vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 26/10/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông V không phụ giúp bà

trong việc chăm lo kinh tế gia đình, nhiều lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến nghiện, đã từng đi cai nghiện tự nguyện nhưng sau khi về nhà một thời gian lại tái nghiện dẫn đến vợ chồng Tổng xuyên cãi vã, không tìm được hạnh phúc khi chung sống. Từ đầu năm 2020 đến nay bà H đã về nhà bố mẹ ruột ở, bà H đã chính thức sống ly thân với ông V, không ai quan tâm đến nhau.

Bà H xác định hiện nay không còn tình cảm với ông V do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà H và ông V có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2017. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng V theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông V không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P phát biểu quan điểm:*

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, T ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, T ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phương H đối với ông Nguyễn Hoàng V.

Về án phí: Bà H đóng án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1]Về tố tụng:* Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật vụ án là: Tranh chấp ly hôn và nuôi con; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P.

Ông Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông V theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định: Bà Huỳnh Thị Phương H và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Thành (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà H, ông V: Bà H xác định vợ chồng chung sống nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, ông V nghiện ma túy không chịu từ bỏ, không chăm lo cho vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã được triệu tập để tham gia phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng ông V vắng mặt không có lý do và cũng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H đối với ông V.

Về con chung: Bà H và ông V có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2017. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét về yêu cầu nuôi con của bà H thì thấy: Mặc dù cháu T hiện đang sống với ông bà nội nhưng hàng ngày bà H vẫn đến thăm nom, chăm sóc cháu T, bản thân cháu T còn nhỏ cần được sự chăm sóc của bà H, do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần đối với cháu T cần giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Bà Huỳnh Thị Phương H phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phương H đối với ông Nguyễn Hoàng V về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phương H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hoàng V giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2017 cho bà Huỳnh Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Phương H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001036 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Huỳnh Thị Phương H đã nộp đủ án phí.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thu Hiền**